TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ LỘC
TỈNH NAM ĐỊNH

Bản án số: 26 /2019/HS-ST
Ngày 17-10- 2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ LỘC, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quang.

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Ngọc Lan;

Ông Lê Đức Quynh.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Quang Huy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2019/QĐXXST- HS ngày 03 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N, sinh năm 1987 tại xã T, huyện L, tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K và bà Trần Thị B; có vợ Đặng Thị H và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 16 tháng 12 năm 2018 Công an xã T, huyện L, tỉnh Nam Định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng; nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 276/HSST ngày 27/12/2007 của Toà án nhân dân huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" đã được xoá án tích; bị bắt, tạm giữ ngày 07 tháng 6 năm 2019; có mặt.

- Người làm chứng:

Ông Đặng Đình T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 07 tháng 6 năm 2019, Công an huyện Mỹ Lộc làm nhiệm vụ tại tổ dân phố X, thị trấn M, huyện L, tỉnh Nam Định phát hiện Nguyễn Văn N điều khiển xe đạp điện đi từ trong ngõ ra trục đường bê tông có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra thì N đã thả xuống đường 01 bao thuốc lá Thăng Long. Công an yêu cầu N nhặt bao thốc lên kiểm tra thấy bên trong có 01 gói giấy bạc màu trắng, N khai đó là Heroine mua về để sử dụng. Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với N và thu giữ niêm phong vật chứng theo quy định. Ngoài ra còn thu giữ của N chiếc xe đạp điện cùng với 01 điện thoại di động Nokia màu đen.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật của N tại thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Nam Định không thu giữ gì.

Bản kết luận giám định số 564/GĐKTHS ngày 07 tháng 6 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 01 gói giấy bạc màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma tuý. Loại ma tuý: Heroine. Khối lượng mẫu: 0,117 gam.

Tại cơ quan điều tra, N khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên. Về nguồn gốc số ma tuý, N khai nhờ Lê Chu Đ, sinh năm 1978 ở tổ dân phố X, thị trấn M, huyện L mua hộ với giá 100.000 đồng. Qua điều tra, đối chất giữa N và Đ Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với Lê Chu Đ.

Chiếc xe đạp điện N sử dụng để đi mua ma tuý, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Đặng Thị H (vợ N) ở thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Nam Định. Chị H không biết việc N dùng xe của mình đi mua ma tuý nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe này cho chị H.

Bản cáo trạng số 25/CT-VKS-ML ngày 11 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng, được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là "Thành khẩn khai báo" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Văn N khai nhận việc đi mua ma tuý về sử dụng là vi phạm pháp luật; bản kết luận giám định đối với gói ma tuý bị Công an thu giữ là đúng; Viện kiểm sát truy tố là không oan. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý"; căn cứ áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo từ 18 đến 21 tháng tù; căn cứ áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng đã thu giữ. Bị cáo không bào chữa, có lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử chiếu cố đến hoàn cảnh của bản thân cũng như gia đình, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Lộc cũng như Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc cũng như Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy lời khai bị cáo tại phiên toà phù hợp với các chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; bản kết luận giám định chất ma tuý; lời khai người làm chứng cũng như toàn bộ lời khai bị cáo tại cơ quan điều tra. Từ các tình tiết chứng cứ này đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ ngày 07 tháng 6 năm 2019, tại tổ dân phố X, thị trấn M, huyện L, tỉnh Nam Định. Công an huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định bắt quả tang Nguyễn Văn N đang nắm giữ trái phép 0,117 gam Heroine. Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn N là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã xâm phạm quy định về quản lý các chất ma tuý của Nhà nước. Đây là khách thể được pháp luật nghiêm cấm các hành vi tàng trữ, vận chuyển và mua bán trái phép. Ma tuý hiện đang là hiểm hoạ của nhân loại bị xã hội lên án và loại trừ, bởi nó là nguyên nhân dẫn đến sự tha hoá về đạo đức, suy thoái về giống nòi, là nguy cơ tiềm ẩn làm phát sinh ra các loại tội phạm khác. Bản thân bị cáo là người đã trưởng thành, bình thường về thể chất và tâm thần, nhận thức rõ được tác hại của ma tuý bị pháp luật nghiêm cấm nhưng do sống buông thả, không chịu rèn luyện tu dưỡng dẫn đến nghiện hút để rồi phải lệ thuộc vào ma tuý và hậu quả tất yếu là dấn thân vào con đường phạm tội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên sẽ phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[4] Về trách nhiệm hình sự: Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, khách thể được pháp luật Nhà nước bảo hộ bị xâm phạm, động cơ mục đích phạm tội của bị cáo, hậu quả nguy hại cho xã hội thì đối với bị cáo cần phải áp dụng biện pháp giáo dục nghiêm bằng cách cách ly xã hội một thời gian nhất định thì mới có thể cải tạo, giáo dục được thành công dân có ích; đồng thời cũng mới đáp ứng được yêu cầu răn đe, giáo dục phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy hành

vi phạm tội của bị cáo không có tình tiết nào bị coi là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; quá trình khai báo bị cáo thành khẩn, nhận thức lỗi lầm ăn năn hối cải, đó là tình tiết được Hội đồng xét xử xem xét vận dụng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước. Xét mức án Viện kiểm sát đề nghị cần áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận với đề nghị này và sẽ ấn định một mức hình phạt tương xứng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích trở về với cuộc sống gia đình, xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bản thân bị cáo là người mắc tệ nạn nghiện ma tuý; mục đích tàng trữ ma tuý chỉ để sử dụng nhằm thoả mãn nhu cầu bản thân, không có mục đích kiếm lời nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án: Số ma tuý sau khi được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận giám định hoàn trả là Heroine bị Nhà nước nghiêm cấm nên cần phải tịch thu để tiêu huỷ.

Đối với Chiếc điện thoại Nokia thu giữ của bị cáo khi bị bắt quả tang, Công an huyện Mỹ Lộc đã không tiến hành kiểm tra, mô tả đúng thực trạng chiếc điện thoại này trong khi bị cáo khai trước đó có gọi điện nhờ Lê Chu Đ mua hộ ma tuý. Khi vật chứng được chuyển giao cho Cơ quan Thi hành án dân sự mới xác định chiếc điện thoại không có sim và thẻ nhớ. Vì vậy không có căn cứ để xác định bị cáo đã sử dụng chiếc điện thoại này vào việc phạm tội nên sẽ được trả lại cho bị cáo nhưng cần phải bảo thủ để đảm bảo cho việc thi hành án về án phí.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Xử phạt bị cáo N 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 07 tháng 6 năm 2019.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số ma tuý vật chứng của vụ án đã được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định hoàn lại sau kết luận giám định và niêm phong số 564/GĐKTHS theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 12 tháng 9 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Lộc, tỉnh

Nam Định.

Trả lại bị cáo N 01 điện thoại di động Nokia màu đen cũ theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 12 tháng 9 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định nhưng bảo thủ để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội;

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Bị cáo;
- VKSND huyện Mỹ Lộc;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Công an huyện Mỹ Lộc;
- Trại giam CA tỉnh Nam Định;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Lộc;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Văn Quang